

TIẾP CẬN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH MÔN HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

- PGS.TS.BÙI MINH HIỂN
- THS.NGUYỄN XUÂN HẢI

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Mang đến cho sinh viên một nền giáo dục cơ bản, có chất lượng và bình đẳng là mối quan tâm hàng đầu của các trường đại học, cao đẳng (sau đây gọi chung là đại học) ở tất cả các nước trên thế giới. Muốn làm được điều đó, việc cung cấp chương trình, giáo trình môn học cũng như các tài liệu học tập khác có chất lượng cho mọi sinh viên là một trong những vấn đề được các nhà trường hết sức quan tâm.

Giáo trình hay sách giáo khoa là một trong số các nguồn cung cấp kiến thức quan trọng trong quá trình dạy học ở đại học cũng như ở các bậc học khác. Đối với các nước đang phát triển, giáo trình, cùng với sự giúp đỡ của giảng viên, là phương thức chủ yếu truyền tải kiến thức và các kĩ năng của giảng viên, đồng thời là nguồn cung cấp thông tin hết sức cơ bản về chương trình và nội dung môn học cho sinh viên.

Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng, phát triển chương trình, giáo trình môn học theo quy trình là yếu tố cần thiết cho việc cải cách kinh tế, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy trong nhà trường. Xây dựng chương trình, giáo trình môn học ở một số nước trong khu vực và ở Việt Nam thường được tiến hành theo các bước: 1) Xây dựng khung chương trình môn học; 2) Xây dựng đề cương chi tiết môn học; 3) Xây dựng nội dung tài liệu môn học.

Bài viết này tập trung vào một số vấn đề hết sức cơ bản, cần xem xét trong tiếp cận xây dựng chương trình, giáo trình ở đại học: 1) Mục tiêu, chuẩn kiến thức, kĩ năng; 2) Nội dung của chương trình môn học và cấu trúc hay cách trình bày nội dung môn học; 3) Phương pháp chuyển tải; 4) Đánh giá thành tích học tập của sinh viên; 5) Tiêu chí đánh giá chương trình, giáo trình môn học hay sách giáo khoa. Trên cơ sở đó, chúng tôi đưa ra cách tiếp cận xây dựng chương trình, giáo trình môn học ở trường đại học.

2. Mục tiêu, chuẩn kiến thức, kĩ năng chương trình môn học

Mục tiêu chương trình môn học có thể được hiểu như là cái đích về kiến thức, kĩ năng cũng như phẩm chất, thái độ, hành vi mà người học có thể đạt được sau một thời gian được lĩnh hội môn học. Mục tiêu chương trình môn học được thể

hiện ở chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ của môn học để trên cơ sở đó tiến hành việc biên soạn nội dung tài liệu môn học.

Trong giáo dục, chuẩn có thể được xem như là một hình thức hoặc cơ cấu đã được phê chuẩn bởi một tổ chức hoặc cơ sở giáo dục có uy tín. Trên thực tế, một cơ cấu có thể được cho là chuẩn nếu nó được cộng đồng chấp nhận một cách rộng rãi.

Chương trình môn học đưa ra chuẩn cho kết quả học tập, năng lực và nội dung giảng dạy, tài liệu học, việc thực thi, phân bổ thời gian và những thủ tục đánh giá. Điều này cho thấy, việc sử dụng những phương tiện kĩ thuật là để đạt mục tiêu quốc gia và thoả mãn nguyện vọng của toàn xã hội, để phát triển đề cương bài giảng cho từng môn học và để thiết kế phần thực hành trong lớp và đánh giá trên lớp.

Chuẩn liên quan đến sự phù hợp giữa mức độ nội dung môn học với trình độ tiếp thu của học viên, trình độ và năng lực chuyển tải của giảng viên và những điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị chuyển tải nội dung môn học tới người học.

3. Nội dung môn học và cấu trúc nội dung môn học

Dù cho môn học được đặt trong bối cảnh đào tạo nào (niên chế hay tín chỉ) thì việc lồng ghép nội dung các môn học là một trong số những cách thức được áp dụng phổ biến ở các nước trên thế giới và nước ta. Một yếu tố khác cần được tính đến trong tiếp cận xây dựng chương trình, giáo trình môn học là sự linh hoạt của nội dung chương trình môn học và đảm bảo sự liên thông giữa các nội dung trong cùng một môn học và giữa các môn học với nhau.

Theo các tác giả xây dựng chương trình, giáo trình môn học ở nước ta, hiện nay, nội dung môn học cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản, hiện đại, sát với thực tiễn Việt Nam, ngoài ra cần quán triệt các nội dung sau:

- 5M: Nhân văn (Man); Kĩ thuật (Machine); Tiếp thị (Marketing); Quản lí (Management); Văn hoá và vật chất (Money).

- 4P: Bảo vệ hoà bình (Peace); Làm việc có năng suất (Production); Bảo vệ môi trường (Pollution); Quán triệt giáo dục dân số (Population).



- 04 mục tiêu nền tảng – 04 trụ cột của giáo dục thế kỷ 21 do UNESCO đưa ra: Học (Learning) để biết (To know); để làm (To do); để làm người (To be); để chung sống với nhau (To live socially together).

Đồng thời, nội dung môn học cũng cần quán triệt và cụ thể hoá 04 nội dung của Công ước quốc tế về Quyền trẻ em: Quyền được giáo dục (The Right to Education) và 3P: Bảo vệ (Protection); Cung cấp (Provision); Tham gia (Participation).

Nội dung môn học thường được tổ chức và trình bày theo hệ thống thứ bậc với dung lượng kiến thức và kĩ năng từ ít đến nhiều, mức độ từ dễ đến khó, đồng thời có thể theo các dạng như biểu đồ và dạng đề cương.

4. Phương pháp chuyển tải

Bên cạnh các quan điểm tiếp cận và phương pháp chuyển tải nội dung môn học phổ biến hiện nay trên thế giới và ở nước ta như dạy học lấy người học làm trung tâm, dạy học dựa trên kinh nghiệm của người học, dạy học phân hoá,... thì tích hợp nội dung các bộ môn khoa học khác nhau trong giảng dạy được coi là hình thức giảng dạy lồng ghép. Giảng dạy và học tập lồng ghép là thích hợp bởi khi đó sinh viên có thể sử dụng những gì họ đã được học trên ghế nhà trường để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, ở cấp độ cao hơn, việc học tập trở nên có ý nghĩa khi cá nhân mỗi sinh viên có khả năng tiếp thu bài học sau đó thể hiện khả năng đó bằng hành vi, tức là thể hiện kết quả học tập của mình bằng những sản phẩm cụ thể, phản ánh được trình độ trí tuệ của bản thân mình.

Do đó, việc phát triển cách thức giảng dạy cần xem xét các cách tốt nhất để:

1. Cung cấp cho sinh viên nhiều hơn nữa những kinh nghiệm và thực hành ứng dụng bằng các hình thức bài tập trong phòng thí nghiệm; thiết kế và thực hiện dự án; học thông qua việc giải quyết vấn đề.

2. Gắn kết kinh nghiệm của các tổ chức xã hội hay các doanh nghiệp về thực hiện dự án; thực tập và các chương trình hợp tác.

3. Sử dụng các cơ hội thực hành ứng dụng và chương trình hợp tác để phát triển năng lực giao tiếp và kĩ năng thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lí dự án và nâng cao sự tự tin.

4. Tạo điều kiện để sinh viên đánh giá môn học như là hoạt động thông thường.

5. Sử dụng phản hồi của sinh viên và của doanh nghiệp về môn học và về kinh nghiệm giáo dục cụ thể để định hướng cho những nỗ lực cải tiến tiếp theo.

5. Đánh giá chương trình, giáo trình môn học hay sách giáo khoa

Mỗi quốc gia có những cách đánh giá chương trình, giáo trình môn học hay sách giáo khoa khác nhau. Chẳng hạn, đánh giá sách giáo khoa ở Azerbaijan bao gồm 6 tiêu chí: 1. Sự gắn kết của nội dung môn học với chương trình; 2. Nội dung của giáo trình; 3. Ngôn ngữ sử dụng trong giáo trình; 4. Cách thể hiện và bố cục sách; 5. Minh họa; 6. Tính nhạy cảm về hình thức và nội dung của giáo trình. Còn ở Rumani gồm 8 tiêu chí: 1. Việc bám sát nội dung chương trình; 2. Nội dung; 3. Sử dụng ngôn ngữ; 4. Phương pháp sư phạm; 5. Chất lượng trình bày và thiết kế sách; 6. Hình ảnh minh họa; 7. Tính độc đáo; 8. Chất lượng tài liệu in.

Theo Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, có thể sử dụng các tiêu chí đánh giá chương trình, giáo trình môn học sau đây:

Tiêu chí đánh giá chương trình môn học:

1) Mức độ phù hợp với đường lối giáo dục của Đảng, Luật Giáo dục và Nghị quyết 40 của Quốc hội, các quyết định của Chính phủ;

2) Mức độ cơ bản, hiện đại, cập nhật, tinh giản nội dung;

3) Mức độ phù hợp với thực tiễn của Việt Nam;

4) Mức độ hợp lí của chuẩn kiến thức và kĩ năng, sự cân đối giữa lí thuyết và thực hành;

5) Mức độ hợp lí trong sắp xếp nội dung (đường thẳng, đồng tâm);

6) Tính liên môn, tính tích hợp.

Tiêu chí đánh giá giáo trình hay sách giáo khoa:

1) Mức độ phù hợp của sách với chương trình, với chuẩn kiến thức, kĩ năng;

2) Mức độ chính xác trong việc sử dụng các khái niệm, danh pháp, thuật ngữ;

3) Mức độ chính xác trong cách diễn đạt các quy tắc, quy luật, định luật, định lí;

4) Tính hợp lí trong việc sử dụng ngôn ngữ: Phù hợp với đặc trưng môn học, với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi và khả năng tiếp thu của học sinh;

5) Tính hợp lí và tính thống nhất trong cấu trúc sách;

6) Tính hợp lí trong quan hệ giữa kênh chữ và kênh hình;

7) Tính hợp lí về quy cách, kích thước sách.

6. Kết luận:

Trên cơ sở xem xét và phân tích các yếu tố khi xây dựng chương trình, giáo trình môn học ở đại học, chúng tôi cho rằng, tiếp cận xây dựng chương trình, giáo trình môn học ở trường đại học, cao đẳng cần tính đến các yếu tố sau đây:



Các yếu tố	Mục đích	Nội dung cụ thể
1. Giới thiệu bối cảnh hiện nay	Xây dựng cơ sở lí luận cho chương trình môn học	Phản ánh kết quả của việc nghiên cứu bối cảnh. Phần này sẽ đưa ra cơ sở lí luận cho xây dựng chương trình môn học.
2. Trình bày về chính sách giáo dục	Xác định mục tiêu giáo dục ở một trình độ cụ thể theo yêu cầu phát triển của xã hội	Đưa ra mục tiêu giáo dục của chính phủ về việc trang bị kiến thức và phát triển kĩ năng cần thiết vì sự phồn thịnh kinh tế và việc xây dựng một xã hội bền vững
3. Trình bày về mục tiêu học tập chung và chuẩn môn học	Xác định kiến thức, kĩ năng sinh viên cần biết và có khả năng làm được trong thực tiễn	Mô tả những gì sinh viên nên biết và có thể làm được khi ra trường. Kết quả nên được biểu đạt qua một loạt các lĩnh vực, bao gồm: kiến thức, sự hiểu biết, kĩ năng và năng lực, giá trị và quan điểm
4. Cấu trúc của hệ thống giáo dục	Mô tả hệ thống trường học sẽ áp dụng chương trình	Nên được định rõ: 1) Số năm học ở nhà trường (bao gồm việc học bắt buộc ở trường); 2) Các trình độ và thời gian học tương ứng; 3) Số tuần trong mỗi năm học và số giờ hay số tiết dạy học trong 1 tuần ở trường
5. Cấu trúc nội dung chương trình môn học	Mô tả cách tổ chức nội dung chương trình môn học và phạm vi lựa chọn cho nhà trường và sinh viên	Nội dung sẽ mô tả: 1) Kiểu mẫu cấu trúc của môn học và từng nội dung của môn học; 2) Mô tả ngắn gọn từng nội dung môn học hoặc học phần và minh chứng được tính hợp lí của chúng; 3) Số giờ được ấn định cho môn học và từng nội dung của môn học
6. Tiêu chuẩn về các kế sách cần thiết để thực hiện chương trình môn học	Đưa ra tiêu chuẩn về điều kiện thực hiện chương trình môn học	1) Mô tả chuẩn áp dụng cho các đối tượng: Giảng viên: bằng cấp, thời lượng giảng dạy; 2) Sinh viên: Số lượng sinh viên trong mỗi môn học; 3) Tài liệu học tập, lớp học, bàn ghế, thiết bị giảng dạy,...
7. Phương pháp chuyển tải nội dung môn học	Xác định phương pháp cần áp dụng trong việc chuyển tải nội dung môn học	Mô tả hàng loạt cách tiếp cận việc giảng dạy có thể áp dụng khi thực thi khung chương trình
8. Đánh giá thành tích học tập của sinh viên	Chứng nhận năng lực, hướng dẫn, điều chỉnh và thúc đẩy, kích thích sinh viên học tập đạt thành tích ngày càng cao hơn	Mô tả tầm quan trọng của việc đánh giá trình độ của sinh viên ở môn học, và giới thiệu/đưa ra các chiến lược để đánh giá (như kiểm tra viết, vấn đáp, kiểm tra kĩ năng, kĩ xảo thực hành,...)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arlow, M. (2003), *Northern Ireland Case Study In: UNESCO-IBE, Curriculum Change and Social Cohesion in Conflict-Affected Societies*, Geneva: UNESCO International Bureau of Education.
2. Báo cáo của các Đoàn khảo sát thực địa thuộc Viện Hàn lâm Quốc gia Hoa Kỳ đệ trình cho Quỹ Giáo dục Việt Nam (8/2006), *Những quan sát về giáo dục đại học trong các ngành Công nghệ thông tin, Kỹ thuật điện - Điện tử - Viễn thông và Vật lí tại một số trường Đại học Việt Nam*, Hà Nội.
3. CHO Nan Sim và CHUNG Mi-kyung (2001), *Phân tích*

chương trình quốc gia cho giáo dục cơ sở, KICE, Seoul Korea.

4. Rainer, J.R. Franke & N. Naumann, *State of the Art (2004), Research Findings on Textbooks and Education for All*, UNESCO, International Bureau of Education, Draft.

SUMMARY

The article focuses on the basic issues needing attention in designing curriculum, teaching materials in higher education like: objectives, knowledge standards, skills, content, syllabus structure, delivering methods, students' achievement assessment and criteria for evaluation of curriculum, teaching materials.